TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2024/QĐST- DS	*Hạ Long, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C; địa chỉ: số A đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Bình M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Đức T, Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q (theo Văn bản ủy quyền số 964/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 26/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1991; nơi thường trú: tổ H, khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/01/2024 tại Văn phòng C1, số công chứng 77 quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HNGĐ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm: 1990; nơi thường trú: tổ D, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chấm dứt Hợp đồng cho vay số 61/2023-HĐCV/NHCT30031 ký ngày 22/3/2023 giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với ông Nguyễn Hoài N.

2.2 Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 29/01/2024 là: **2.453.480.486đ** (hai tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng) gồm:

+ Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 61/2023-HĐCV/NHCT30031 ngày 22/3/2023 là **2.392.277.127** đồng (trong đó nợ gốc là: 2.100.000.000đồng; nợ lãi trong hạn 280.278.772 đồng; nợ lãi quá hạn là 11.998.355đồng).

+ Khoản vay thẻ tín dụng quốc tế là **61.203.359đ** (trong đó: nợ gốc 49.966.297đồng; lãi quá hạn là 14.115.251đồng) theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 7/2021/TTD và Phụ lục hợp đồng ngày 29/04/2021.

- Về thời gian trả nợ: Đến ngày 15/03/2024 ông Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải thành (ngày 30/01/2024) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông N còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng và các văn bản sửa đổi bổ sung nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Nguyễn Hoài N và bà Nguyễn Thị Thu T1 thỏa thuận thống nhất:

Tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng 97,5m2 đất (Đất ở tại đô thị) và tài sản trên đất tại thửa đất số 57, tờ bản đồ 80, địa chỉ thửa đất: tổ H, khu A, phường B, TP H, Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 504768, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH58937 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 05/03/2021 mang tên bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Hoài N nhận chuyển nhượng được Văn P đăng ký quyền sử dụng đất TP H xác nhận ngày 15/03/2021. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 52/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 17/03/2021 và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 22/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Nguyễn Văn N1.

- 01 xe ô tô con 5 chỗ số, nhãn hiệu AUDI A3, dung tích 1798 cm3, màu đen, sản xuất năm 2014, số khung: Z8V2E1026695, số máy: CJS052179; biển kiểm soát 14A-487.87, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 087608, do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 27/08/2020 mang tên Nguyễn Thị Thu T1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 261/2020/HĐBĐ/NHCT300 ngày 05/11/2020 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 22/3/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với bà Nguyễn Thị Thu T1.

Trường hợp ông Nguyễn Hoài N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Hoài N còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp đủ, ông Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

5. Về án phí: tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.534.805đ (bốn mươi triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm linh năm đồng). Các đương sự thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa đối với số tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên, cụ thể:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần C tự nguyện chịu 20.267.403 đồng (hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm linh ba đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 40.115.000đ (bốn mươi triệu, một trăm mười lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000397 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 19.847.597đ (mười chín triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm chín mươi bảy đồng).

+ Ông Nguyễn Hoài N tự nguyện chịu 20.267.402đ (hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm linh hai đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đoàn Thị Thủy